

QUYẾT ĐỊNH

Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 799/BC-SKHĐT ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (tiếp theo) Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, với nội dung chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định và lưu ý:

- Căn cứ vào kế hoạch bố trí vốn để có tiến độ tổ chức lựa chọn nhà thầu phù hợp, khi ký hợp đồng với nhà thầu có thỏa thuận rõ, tránh việc nhà thầu thắc mắc yêu cầu bổ sung kế hoạch vốn.

- Chủ đầu tư quản lý đầu tư xây dựng công trình theo quy định và lưu ý thực hiện mua sắm thiết bị đảm bảo theo quy định tại điểm a Mục 4 Phần I; Mục 5 Phần I Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước, trong đó quy định: *Khi lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu phải căn cứ danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu, thuốc và vật tư y tế trong nước sản*

xuất được trên trang thông tin điện tử của các bộ quản lý chuyên ngành để xây dựng cho phù hợp với quy định “Khi lập và phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không được đưa ra yêu cầu hoặc định hướng đối với việc nhà thầu tham dự thầu phải chào hàng hóa nhập khẩu khi hàng hóa trong nước đã sản xuất hoặc lắp ráp được đáp ứng yêu cầu chất lượng, số lượng, giá cả”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

PHỤ LỤC I KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-UBND ngày

/

/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

[illegible]

PHỤ LỤC II KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai).

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung chi phí	Số lượng	Kí hiệu	Thành tiền
Gói thầu số 12 (thiết bị): Cung cấp và lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước thuộc Dự án Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước tập trung xã Hàng Gòn				
1	Thiết bị đo lưu lượng nước - Đường kính ống: DN114			
1.1	Ống đo và Sensor đo	6	Cái	198.000.000
1.2	Màn hình hiển thị và điều khiển	6	Cái	132.000.000
1.3	Modul Output 4 – 20mA	6	Cái	13.200.000
1.4	Dụng cụ chống nhiễu khi đo	6	Cái	21.780.000
2	Thiết bị đo mức thủy tĩnh	6	Cái	693.000.000
3	Thiết bị truyền tín hiệu về Sở Tài nguyên và môi trường:			
3.1	Thiết bị truyền	6	Cái	257.400.000
3.2	Modul 3G	6	Cái	31.680.000
3.3	Thẻ sim 3G, mạng Viettel	6	Cái	10.560.000
3.4	Thẻ nhớ dùng để lưu trữ kết quả và dùng chép chương trình phần mềm	6	Cái	1.452.000
3.5	Chi phí cài đặt cho thiết bị truyền dữ liệu và Phần mềm lập trình dùng để kết nối với sở TMNT tỉnh Đồng Nai (do kỹ sư công ty Nam Phát thực hiện)	6	Bộ	26.400.000
4	Tủ quan trắc (Kích thước 600x600x350, sơn tĩnh điện - CB nguồn, biến thế cách ly - Quạt giải nhiệt)	6	Cái	66.000.000
5	Chi phí vận chuyển và lắp đặt thiết bị và vật tư bao gồm:			
5.1	Chi phí vận chuyển thiết bị đến nơi lắp đặt	6	Giếng	3.300.000
5.2	Nhân công lắp đặt thiết bị (Lắp & vận hành thiết bị đo mực nước và đo lưu lượng)	6	Giếng	33.000.000
5.3	Mặt bít ống kết nối thiết bị đo lưu lượng (mỗi lưu lượng sử dụng 2 mặt bít)	6	Giếng	5.940.000
5.4	Dây tín hiệu kết nối truyền về sở TNMT	6	Giếng	13.200.000

Stt	Nội dung chi phí	Số lượng	Kí hiệu	Thành tiền
5.5	Ống nhựa PVC Ø27	6	Giếng	5.940.000
6	Chi phí lắp đặt và kết nối truyền dữ liệu về Sở TNMT:	6	Giếng	19.800.000
7	Máy vi tính (ở trạm cấp nước)	1	Bộ	19.470.000
8	Chi phí kiểm định, hiệu chuẩn (TB đo mực nước và lưu lượng)	6	Giếng	46.200.000
	TỔNG CỘNG			1.598.322.000